



NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH – BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

6

SÁCH GIÁO VIÊN

Cánh Diều



**NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH**

NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH – BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

6

SÁCH GIÁO VIÊN

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây là hoạt động giáo dục đặc thù, lần đầu được đưa vào chương trình với tư cách một hoạt động giáo dục bắt buộc với thời lượng, hệ thống các yêu cầu cần đạt và nội dung xác định. Do vậy, đây là nội dung còn tương đối mới đối với giáo viên.

Cuốn sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được thiết kế kèm theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* thuộc bộ sách Cánh Diều đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* đóng vai trò hỗ trợ giáo viên, cung cấp các hướng dẫn cụ thể cho giáo viên về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Sách gồm các nội dung cơ bản sau:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 6.

– Giới thiệu khái quát về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

– Cấu trúc và đặc điểm nổi bật của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

– Hướng dẫn chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các chủ đề và các hoạt động cụ thể trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

Những gợi ý thực hiện các hoạt động này không phải là phương án duy nhất, mà chỉ mang tính tham khảo cách thức tổ chức, triển khai

các hoạt động. Giáo viên có thể dựa vào sách để thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của mình trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Hi vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu hữu ích, hỗ trợ tích cực cho các thầy cô.

Chúc các thầy cô thành công!

Nhóm tác giả



Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 6

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, HS được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống trong nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của HS được phát triển.

Các năng lực chung gồm:

- Năng lực tự chủ và tự học;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Các năng lực đặc thù được hình thành thông qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống;
- Năng lực tổ chức và thiết kế hoạt động;
- Năng lực định hướng nghề nghiệp.

Các nội dung hoạt động hướng tới hình thành các năng lực đặc thù bao gồm:

- Hoạt động hướng vào bản thân;

- Hoạt động hướng đến tự nhiên;
- Hoạt động hướng đến xã hội;
- Hoạt động hướng nghiệp.

Ở cấp trung học cơ sở, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

Các nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt của lớp 6:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	– Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.
Hoạt động rèn luyện bản thân	– Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. – Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	– Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. – Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình. – Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.
Hoạt động xây dựng nhà trường	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. – Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.
Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. – Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

(Theo Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* bộ sách Cánh Diều được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sách giáo khoa (SGK) được thiết kế theo hướng giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn. Nội dung của sách bao gồm các chủ đề gần gũi với cuộc sống của các em. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế theo hướng giúp các em tiếp cận với các vấn đề và các hoạt động thực tế. Thông qua đó khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết, đúng theo tư tưởng chung của bộ sách Cánh Diều: “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế có tính đến yếu tố thời gian, giúp việc lựa chọn và thực hiện các chủ đề dễ dàng tương thích với thời gian của năm học. Các chủ đề bao gồm:

- Chủ đề 1: Trường học của em
- Chủ đề 2: Em đang trưởng thành
- Chủ đề 3: Thầy cô – người bạn đồng hành
- Chủ đề 4: Tiếp nối truyền thống quê hương
- Chủ đề 5: Nét đẹp mùa xuân
- Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình
- Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta
- Chủ đề 8: Con đường tương lai
- Chủ đề 9: Chào mùa hè

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu
- Các yêu cầu đối với việc chuẩn bị
- Các hoạt động
- Thông điệp
- Đánh giá cuối mỗi chủ đề

Các nội dung của chủ đề đều có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của địa phương. Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp. Các hoạt động của một chủ đề có thể được tổ chức trong giờ chào cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

III. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

1. Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động, vừa là tiếp cận đặc thù của trải nghiệm, vừa là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – không hình thành theo con đường từng thành phần: cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, hình thành kĩ năng, mà hình thành theo hướng tích hợp ngay trong các hành động, các việc làm cần thiết để tạo nên hoạt động. Nói cách khác, năng lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ các yêu cầu cần đạt, các tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất được yêu cầu. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kĩ năng cụ thể của một lĩnh vực mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để HS có thể huy động bất kì kiến thức, kĩ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kĩ năng mới để hoàn thành hoạt động.

Ví dụ: với yêu cầu cần đạt trong chương trình: “Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể”, tác giả thiết kế một số hoạt động: đóng vai thể hiện sự quan tâm đến người thân trong một số tình huống, làm các sản phẩm *Trao gửi yêu thương* và tặng cho người thân,... HS không chỉ đưa ra cách động viên, chăm sóc người thân bằng lời nói, hành động cụ thể theo kinh nghiệm của mình, mà còn học hỏi được từ cách quan tâm người thân của các bạn. Bên cạnh đó, HS cũng sẽ tùy vào khả năng và điều kiện của mình mà lựa chọn làm các sản phẩm đơn giản và có được những trải nghiệm yêu thương khi trực tiếp làm và tặng sản phẩm đó cho người thân trong gia đình. Ở đây, kiến thức từ các môn học khác nhau, kĩ năng cụ thể HS đã có, thái độ của HS được thể hiện bằng hành động đã tích hợp thành một chỉnh thể không tách rời: vừa là phẩm chất và cũng là năng lực. Bằng cách tiếp cận hoạt động như vậy, tính cá nhân hoá trong giáo dục và dạy học được khai thác tối đa.

2. Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho từng khối lớp. Tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong mỗi chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở 1 hoặc 2 hoạt động, có thể tổ chức trong một giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để giáo viên (GV) và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề *Con đường tương lai*, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.
- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

Các yêu cầu cần đạt này được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các mạch nội dung và được tác giả lựa chọn, sắp xếp để phù hợp với từng chủ đề.

3. Các chủ đề được xác định khoa học, lô-gic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung, vừa sát với thực tiễn và với HS.

Ví dụ: Chủ đề *Em đang trưởng thành* tương ứng với mạch nội dung phát triển bản thân ở HS trung học cơ sở, đồng thời gắn với độ tuổi của chính các em. Chủ đề *Con đường tương lai* tương ứng với mạch nội dung hướng nghiệp, giúp HS hiểu về nghề nghiệp và so sánh đối chiếu bản thân với các nghề khác nhau. Chủ đề *Cuộc sống quanh ta* thì lại gồm những yêu cầu trong mạch nội dung hướng đến tự nhiên (hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường) và hướng đến xã hội (hoạt động xây dựng cộng đồng).

4. Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung chủ đề, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Các em được yêu cầu lập kế hoạch tổ chức một hoạt động thiện nguyện hay sáng tác các thông điệp quảng bá nghề truyền thống. Với những hoạt động và

yêu cầu này, HS được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, mạng internet,... và tạo ra những bản kế hoạch khác nhau, tạo ra những thông điệp bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

5. Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân (các điểm mạnh, điểm yếu) đến đóng vai xử lý tình huống; từ thảo luận nhóm đến tranh luận; từ trò chơi đến thiết kế các kế hoạch hoạt động;... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện đến đánh giá hoạt động. Tinh thần trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp và kỹ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó thực sự có các trải nghiệm để học hỏi.

6. Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp HS tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động; đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá cũng đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: thẻ khen, bảng kiểm, thang đánh giá,... đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá vì sự phát triển của người học và đánh giá như hoạt động học.

7. Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

8. Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh SGK, sách giáo viên (SGV) cung cấp mục tiêu, yêu cầu cụ thể với từng hoạt động, các bước thực hiện hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra, còn có cuốn thực hành *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong SGK cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục và vận dụng vào thực tiễn nhiều hơn.

9. Sách được thiết kế mới mẻ, nổi bật, đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Sách được kết hợp hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ; màu sắc sinh động; câu lệnh, hướng dẫn ngắn gọn, rõ ràng giúp HS hứng thú, dễ dàng thực hiện các hoạt động.

IV. CÁC LƯU Ý CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

GV và HS có thể linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, điều kiện phương tiện dạy học, các nội dung giáo dục liên quan đến địa phương, vùng, miền có thể kết hợp trong các hoạt động ở nhiều chủ đề.

GV cần tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.

Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày, tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án,...

Mỗi GV có thể có thế mạnh trong môn học của mình nhưng khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau mà GV cần liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau và từ thực tế cuộc sống.

GV cần chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.

Khi tiến hành các hoạt động, GV cần sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kĩ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, nên khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS.

Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. *Ví dụ:* giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động,...

GV nên tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

V. CÁC HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với 1 tháng trong năm học. Theo đó, mỗi chủ đề được thực hiện tương ứng về thời gian của năm học như sau:

- Chủ đề 1: Trường học của em – tháng 9
- Chủ đề 2: Em đang trưởng thành – tháng 10
- Chủ đề 3: Thầy cô – người bạn đồng hành – tháng 11
- Chủ đề 4: Tiếp nối truyền thống quê hương – tháng 12
- Chủ đề 5: Nét đẹp mùa xuân – tháng 1
- Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình – tháng 2
- Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta – tháng 3
- Chủ đề 8: Con đường tương lai – tháng 4
- Chủ đề 9: Chào mùa hè – tháng 5

Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có những nội dung tương thích với các hoạt động chung thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kĩ mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá với mỗi chủ đề.

2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần và được triển khai thành 2 nội dung nhỏ hơn. Riêng chủ đề 9 thực hiện trong 3 tuần để đảm bảo đủ 35 tuần của năm học.

Ví dụ: Chủ đề *Em đang trưởng thành* bao gồm 2 nội dung: Trở thành người lớn và Sinh hoạt trong gia đình. Mỗi nội dung thực hiện trong 2 tuần. Mỗi tuần bao gồm nhiều hoạt động, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề là trọng tâm và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Mỗi tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thiết kế hai hoạt động, có sự tiếp nối và về cùng một nội dung của chủ đề. Các hoạt động mang tính phát động, tổ chức tọa đàm,... có thể tổ chức trong giờ sinh hoạt dưới cờ. Những hoạt động mang tính tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch,... có thể tổ chức trong giờ sinh hoạt lớp, vừa phù hợp về tiến trình thời gian, vừa thích hợp về mặt thời lượng. Do vậy, khi chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kỹ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động liên quan đến nhau được tổ chức liên mạch nhằm đáp ứng được yêu cầu cần đạt nhất định.

Cuối mỗi nội dung nhỏ của chủ đề có thông điệp. Đây là những điều mà GV giúp HS tổng kết, rút ra sau một chuỗi những hoạt động nhằm giúp HS hình thành những năng lực, phẩm chất thông qua việc hoàn thành, đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình. GV có thể bổ sung, phát triển thêm các ý của thông điệp phù hợp với đặc điểm của địa phương và những hoạt động mà giáo viên mở rộng cho HS.

3. Tổ chức hoạt động

Cấu trúc hoạt động: Mỗi gợi ý tiến hành hoạt động được trình bày trong SGK theo cấu trúc chung:

– Mục tiêu hoạt động: Giúp GV có định hướng để điều chỉnh hoạt động của HS và lớp trong suốt quá trình tổ chức hoạt động. Mục tiêu này là sự cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt của chương trình, được tác giả sắp xếp vào các chủ đề.

– Chuẩn bị: Gợi ý cho GV các nội dung, phương tiện cần chuẩn bị hoặc giao cho HS chuẩn bị cho các hoạt động.

– Cách tiến hành: Gợi ý các bước, các câu lệnh để tổ chức hoạt động. Có các lưu ý cụ thể trong việc tiến hành.

– Kết luận: Gợi ý các nội dung cần kết luận sau mỗi hoạt động.

Phương pháp tổ chức hoạt động: Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả: thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra lệnh chung cho hoạt động. GV có thể linh hoạt lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức cho phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương.

Ví dụ: với yêu cầu thảo luận, GV có thể chia nhóm 2 HS hay nhóm 5 HS, chia theo tổ hoặc theo bàn,...

4. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ yếu là đánh giá thường xuyên (quá trình), thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi và các kết quả của hoạt động. Trong SGK chỉ cung cấp hướng dẫn cho HS tự đánh giá sau mỗi chủ đề. SGK cung cấp thêm các phương pháp đánh giá đa dạng hơn để GV có thể lựa chọn. Bên cạnh việc yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo SGK, GV có thể sử dụng thêm các cách đánh giá khác được trình bày trong SGK để có được nhiều thông tin đánh giá hơn, đồng thời giúp HS phát triển năng lực đánh giá. Nên kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS, đánh giá của cộng đồng (nếu có, trong các hoạt động có liên quan đến cộng đồng, dự án thiện nguyện,...).

Cánh Diều

Chủ đề 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với họ.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.

XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÂN ÁI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Nêu được biểu hiện của lòng nhân ái.
- Tìm hiểu được truyền thống nhân ái của con người Việt Nam.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, noi gương những tấm lòng nhân ái, biết giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; vận động được người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để thể hiện ý tưởng về lòng nhân ái và thông qua đó, vận động mọi người cùng tham gia hoạt động thiện nguyện.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Lập và thực hiện được kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện tại địa phương.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao trong nhóm; có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động thiện nguyện phục vụ cộng đồng.

– Chăm chỉ: Nỗ lực hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện của nhóm, của lớp.

– Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

2. Chuẩn bị

– Hướng dẫn HS tìm hiểu về những hoàn cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ ở cộng đồng, địa phương nơi mình đang sống thông qua trò chuyện với cha mẹ, hàng xóm, hỏi các bác cán bộ tổ dân phố.

– Hướng dẫn HS sưu tầm một câu chuyện có thật (chuyện em được nghe kể lại, được đọc, xem hoặc đã trải qua) về lòng nhân ái, sự giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

– Đề nghị HS tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về truyền thống tương thân, tương ái của con người Việt Nam.

– Tìm những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập, cuộc sống để minh họa cho bài học.

– Kết nối với một hoặc một vài nhóm tình nguyện viên trong hoặc ngoài nhà trường để chuẩn bị cho hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động thiện nguyện.

– Hướng dẫn HS cùng chuẩn bị một số nguyên vật liệu để làm tranh cổ động (poster), tranh xé dán như: giấy màu, bìa tạp chí cũ, giấy báo cũ, bìa cứng các màu, các loại bút sáp, bút màu, kéo, băng dính, hồ dán,...

– Bộ thẻ màu xanh và hồng cho hoạt động đánh giá cuối bài (đủ cho mỗi HS 2 thẻ).

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Những câu chuyện về lòng nhân ái

a. Mục tiêu

HS nêu được biểu hiện của lòng nhân ái và rút ra bài học từ những câu chuyện về lòng nhân ái.

b. Cách tiến hành

– Mời một số HS kể lại câu chuyện về lòng nhân ái mà em đã sưu tầm, chứng kiến hoặc là người tham gia.

– Hướng dẫn thảo luận:

+ Theo em, các nhân vật trong câu chuyện đã gặp những khó khăn gì?

+ Lòng nhân ái được thể hiện như thế nào? (Nêu việc làm cụ thể của các nhân vật trong câu chuyện).

+ Em rút ra điều gì từ những câu chuyện đó? (Bài học hoặc cảm nhận cá nhân).

c. Kết luận

– Mỗi người có thể sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khác nhau trong cuộc sống, học tập, công việc,...

– Cảm thông, thấu hiểu với những hoàn cảnh khó khăn và có hành động cụ thể để chia sẻ, giúp đỡ họ là biểu hiện của lòng nhân ái.

HOẠT ĐỘNG 2: Vẽ tranh theo chủ đề *Những tấm lòng nhân ái*

a. Mục tiêu

HS biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để thể hiện ý tưởng về lòng nhân ái và thông qua đó, vận động mọi người cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho từng nhóm thảo luận ý tưởng và cùng nhau vẽ một bức tranh cổ động (poster) hoặc tranh xé dán khổ lớn theo chủ đề *Những tấm lòng nhân ái*.

– Giả định mỗi nhóm sẽ dùng tranh này để vận động, thuyết phục mọi người cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa. Mời đại diện các nhóm thuyết minh về bức tranh của nhóm mình.

– Các nhóm nhận xét, bình chọn cho bức tranh đẹp và có ý nghĩa nhất.

c. Kết luận

– Những bức tranh do các nhóm tạo ra thể hiện suy nghĩ, mong muốn và hành động của chúng ta về lòng nhân ái và các hoạt động thiện nguyện.

– Hoạt động thiện nguyện có sự tham gia của nhiều người sẽ giúp đỡ được nhiều trường hợp khó khăn hơn, vì vậy chúng ta cần chung tay lập kế hoạch và cùng thực hiện các hoạt động đó.

HOẠT ĐỘNG 3: Giữ gìn truyền thống tương thân tương ái

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu và có ý thức giữ gìn truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam thông qua một số câu ca dao, tục ngữ.

b. Cách tiến hành

– Mời HS chia sẻ theo từng cặp đôi (hoặc theo nhóm) về những câu ca dao, tục ngữ mình đã sưu tầm được.

– Mời một số em nêu cảm nhận của mình về các câu ca dao, tục ngữ đó và liên hệ với thực tiễn ngày nay.

c. Kết luận

– Tương thân tương ái là một truyền thống quý báu của con người Việt Nam, được thể hiện một cách sâu sắc qua nhiều câu ca dao, tục ngữ mà các thế hệ trước đã để lại.

– Thế hệ trẻ chúng ta cần có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống đó.

HOẠT ĐỘNG 4: Cùng nhau vượt khó

a. Mục tiêu

HS chia sẻ thông tin về những tấm gương vượt qua khó khăn trong học tập, cuộc sống và đề xuất những việc mình có thể làm để giúp đỡ bạn.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS cùng trao đổi, chia sẻ thông tin về những tấm gương vượt khó, vươn lên trong học tập của bạn cùng lớp, cùng khối, cùng trường (hoặc trong cộng đồng).

– Khuyến khích HS thảo luận để đề xuất những cách thức mà các em có thể làm nhằm giúp đỡ những bạn đang gặp khó khăn, đặc biệt là bạn cùng lớp, cùng khối, bạn hàng xóm.

c. Kết luận

Xung quanh ta luôn có những tấm gương nỗ lực vượt khó, vươn lên trong cuộc sống. Chúng ta cần chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn như vậy bằng hành động cụ thể của mình.

HOẠT ĐỘNG 5: Lập kế hoạch thiện nguyện

a. Mục tiêu

HS lập được kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện tại địa phương để định hướng cho việc thực hiện hoạt động.

b. Cách tiến hành

- Hướng dẫn các nhóm lựa chọn một ý tưởng về việc thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp tại địa phương (hoặc trong phạm vi trường mình).
- Lưu ý HS về tính khả thi của các hoạt động được lên kế hoạch.
- Từng nhóm xây dựng một kế hoạch cụ thể cho hoạt động thiện nguyện của lớp mình theo mẫu gợi ý và trình bày trước lớp.
- Bình chọn 1 bản kế hoạch phù hợp, khả thi nhất và phân công thực hiện cho mỗi nhóm trong lớp.
- Gợi ý mẫu kế hoạch hoạt động thiện nguyện:

Kế hoạch hoạt động thiện nguyện của lớp.....

Tên hoạt động:

Mục tiêu của hoạt động:

Nội dung công việc dự kiến	Yêu cầu công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá, tổng kết (đã/chưa hoàn thành)	Ghi chú
(1) Thu thập thông tin về hoàn cảnh cần được giúp đỡ					
(2) Kêu gọi tài trợ (nếu có)					
(3)					
(4)					
(5)					

Lưu ý: Nếu HS gặp khó khăn trong việc đưa ra ý tưởng cho hoạt động, GV có thể gợi ý thêm. Không nhất thiết phải thực hiện những hoạt động lớn, phức tạp, đòi hỏi nhiều kinh phí, nguồn lực; khuyến khích HS nghĩ đến việc làm cụ thể, trong khả năng của HS, tập dượt cho các em cách lên kế hoạch và hiện thực hoá ý tưởng đó. Ví dụ: quyên góp quần áo mùa đông mình không dùng đến để ủng hộ trẻ nghèo vùng cao; thu gom SGK cũ, truyện để ủng hộ các bạn khó khăn; quyên góp giấy báo cũ, các vỏ đồ hộp, đồ nhựa tái chế được,... trong suốt năm học để lập quỹ ủng hộ các bạn khó khăn ở địa phương,...

c. Kết luận

- Đối với mỗi một hoạt động, việc lập kế hoạch trước sẽ giúp chúng ta hình dung được những gì cần làm, cách thực hiện, những khó khăn có thể phát sinh.
- Để hoàn thành tốt kế hoạch thiện nguyện, cần thiện chí và sự chung tay, góp sức của mỗi cá nhân trong tập thể.
- Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội.

HOẠT ĐỘNG 6: Giao lưu với nhóm tình nguyện viên

a. Mục tiêu

HS có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm tham gia, tổ chức hoạt động thiện nguyện thông qua việc giao lưu với nhóm tình nguyện viên.

b. Cách tiến hành

- Hướng dẫn HS cùng tổ chức buổi giao lưu với nhóm tình nguyện viên: liên lạc với nhóm tình nguyện viên; thông báo thời gian, địa điểm, thống nhất nội dung giao lưu; phân công người thực hiện các công việc cụ thể trong buổi giao lưu; chuẩn bị tiết mục văn nghệ chào mừng nhóm tình nguyện viên; chuẩn bị câu hỏi cho thành viên nhóm tình nguyện,...
- Tổ chức buổi giao lưu trong phạm vi lớp hoặc khối lớp.

c. Kết luận

- Hoạt động thiện nguyện mang lại nhiều điều có ý nghĩa trong cuộc sống, giúp ích cho mọi người và giúp chúng ta trưởng thành hơn.
- Học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động thiện nguyện từ những anh chị đi trước là điều cần thiết và hữu ích.

HOẠT ĐỘNG 7: Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện

a. Mục tiêu

HS bước đầu tổng kết, chia sẻ tiến độ và kết quả việc thực hiện kế hoạch thiện nguyện đã lập ở tiết học trước.

b. Cách tiến hành

Tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi về những công việc đã thực hiện hoặc chưa thực hiện được so với bản kế hoạch thiện nguyện ban đầu. Gợi ý một số nội dung trao đổi, thảo luận:

- + Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện hoạt động thiện nguyện?
- + Những bài học thu được?
- + Em sẽ làm gì nếu muốn vận động người thân hoặc bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện đó tại địa phương?

c. Kết luận

GV dựa vào kết quả thảo luận của HS để chốt lại hoạt động, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch thiện nguyện.

THÔNG ĐIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Giúp những người có hoàn cảnh khó khăn là một trong những biểu hiện của lòng nhân ái.*
- *Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.*

GIỮ GÌN CHO TƯƠNG LAI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

– Trình bày được những nét đẹp về truyền thống (văn hoá, lịch sử,...) của địa phương mình.

- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương tới bạn bè, người thân.
- Nhận thức được ý nghĩa của sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực tìm hiểu về truyền thống quê hương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia giữ gìn, bảo tồn các truyền thống đó.
- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực hợp tác với các bạn trong các hoạt động nhóm của chủ đề.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng, năng khiếu của mình để giới thiệu truyền thống quê hương; có khả năng sử dụng lập luận logic cho hoạt động tranh luận, bảo vệ quan điểm của mình.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tổ chức được cuộc thi tìm hiểu về truyền thống địa phương với các bạn; lựa chọn hình thức phù hợp để giới thiệu truyền thống địa phương theo nhóm.

c. Về phẩm chất

- Yêu nước: Bày tỏ thái độ trân trọng, tự hào về các truyền thống mà thế hệ trước đã trao truyền lại.
- Nhân ái: Biết ơn những người đã góp phần tạo nên truyền thống quê hương.
- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

2. Chuẩn bị

- Hướng dẫn HS tìm hiểu trước thông tin về những truyền thống văn hoá, lịch sử nổi bật của quê hương mình (thông qua sách báo, tài liệu, mạng internet, hỏi người thân/thầy cô giáo,...).
- Làm 4 lá thăm về các loại hình truyền thống của địa phương mình để chuẩn bị cho HS bốc thăm trước khi tiến hành hoạt động. Gợi ý:
 - + Một lá thăm về truyền thống địa phương liên quan đến nghệ thuật;
 - + Một lá thăm về truyền thống địa phương liên quan đến ẩm thực;

- + Một lá thăm về nghề truyền thống của địa phương;
- + Một lá thăm về truyền thống liên quan đến lễ hội ở địa phương.

Lá thăm có thể bằng chữ hoặc bằng hình vẽ biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK.

Lưu ý: loại hình truyền thống để HS bốc thăm do GV tự lựa chọn, căn cứ vào đặc điểm cụ thể mỗi địa phương.

– Hướng dẫn HS lựa chọn một hình thức trình bày hiểu biết của nhóm mình về truyền thống/di sản đó (Ví dụ: hát, múa, thuyết trình theo nhóm, làm sơ đồ tư duy, hùng biện, đóng vai, đọc thơ, chơi trò chơi, vẽ tranh cổ động, làm tranh xé dán, kể chuyện bằng tranh chiếu bóng, làm rối tay,...) để thực hiện trong tiết học.

– Hỗ trợ các nhóm chuẩn bị một bộ câu hỏi nhanh kèm đáp án (tối đa 3 câu hỏi) về truyền thống mà nhóm mình dự định trình bày để phục vụ cho hoạt động “Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương”.

– Đề nghị HS tìm kiếm thông tin về những cách thức, việc làm cụ thể để bảo tồn, giữ gìn các truyền thống quê hương.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

HS nêu được tên gọi và đặc điểm nổi bật của một truyền thống quê hương mình.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho các nhóm bốc thăm ngẫu nhiên từ 4 lá thăm đã chuẩn bị để lựa chọn một trong các loại hình truyền thống văn hoá, lịch sử,... của địa phương.

– Hướng dẫn HS thi tìm hiểu về truyền thống địa phương giữa các nhóm theo hình thức gợi ý sau:

- + Từng nhóm lần lượt giơ cao lá thăm đã bốc được;
- + Nêu tên và trình bày ít nhất 2 đặc điểm nổi bật của loại hình truyền thống quê hương tương ứng với thẻ bốc thăm được;
- + Thời gian chuẩn bị của mỗi nhóm: 5 phút;
- + Thời gian trình bày của mỗi nhóm: tối đa 2 phút;
- + Trao giải cho đội thực hiện nhanh, đúng và có nội dung đặc sắc nhất.

c. Kết luận

– Mỗi vùng quê, mỗi địa danh nơi ta sinh sống đều gắn liền với một truyền thống về văn hoá, lịch sử, ẩm thực,... đặc sắc.

– Là một thành viên của cộng đồng địa phương, HS chúng ta cần hiểu biết về những truyền thống đó và cùng chung tay giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.

HOẠT ĐỘNG 2: Giới thiệu về một truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

– HS giới thiệu được và bày tỏ niềm tự hào về một trong các truyền thống của quê hương mình.

– HS thực hành được kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng trình bày vấn đề thông qua các hình thức đa dạng.

b. Cách tiến hành

– Dựa trên kết quả bốc thăm và lựa chọn trước hình thức trình bày của mỗi nhóm, GV tổ chức cho từng nhóm lần lượt thể hiện những thông tin đã tìm hiểu được về một truyền thống cụ thể của địa phương theo các gợi ý:

- + Tên của truyền thống;
- + Lịch sử ra đời;
- + Thời điểm diễn ra trong năm;
- + Những điểm nổi bật về truyền thống đó.

– Gợi ý hình thức trình bày của HS: hát, múa, thuyết trình theo nhóm, làm sơ đồ tư duy, hùng biện, đóng vai, đọc thơ, chơi trò chơi, vẽ tranh cổ động, làm tranh xé dán, kể chuyện bằng tranh chiếu bóng, làm rối tay,...

– Một số câu hỏi gợi ý cho HS thể hiện suy nghĩ, cảm nhận sau mỗi phần trình bày của các nhóm:

- + Em thấy điều gì là độc đáo, thú vị nhất của truyền thống này? Vì sao?
- + Trước đây, em đã từng nghe nói/nghe kể về truyền thống này chưa? Do ai kể lại? Sau buổi học này, em biết thêm được điều gì?
- + Em có biết nơi nào trên đất nước mình cũng có truyền thống tương tự không?
- Tổ chức bình chọn cho phần trình bày tốt nhất.

c. Kết luận

– Truyền thống quê hương là những nét bản sắc độc đáo, đặc trưng riêng của từng vùng đất, từng miền quê, phản ánh cuộc sống, nghề nghiệp và con người của địa phương đó.

– Mỗi truyền thống của quê hương đều đáng trân trọng, tự hào.

HOẠT ĐỘNG 3: Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương

a. Mục tiêu

HS vận dụng những thông tin đã được tìm hiểu từ các hoạt động trước để trả lời các câu hỏi đáp nhanh về truyền thống quê hương.

b. Cách tiến hành

– GV làm bốn lá thăm, đánh số từ 1 đến 4.

– Tổ chức cho 4 đội bốc thăm bộ câu hỏi và đáp án về một truyền thống liên quan đến lịch sử, văn hoá,... của địa phương.

– Các đội thi hỏi đáp chéo theo số ghi trong lá thăm để thử tài hiểu biết của mình về truyền thống mà nhóm bạn nêu ra (Đội 1 đối đội 2, đội 2 đối đội 3,... và đội cuối cùng đối lại đội 1.).

– Thời gian tối đa để trả lời một câu hỏi: 30 giây.

– Công bố kết quả đội chiến thắng cuộc thi: Đội nào trả lời đúng nhiều câu nhất và không quá thời gian quy định sẽ thắng cuộc.

– Mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau cuộc thi hỏi đáp nhanh.

c. Kết luận

GV chốt lại hoạt động dựa vào những ý chia sẻ cảm nhận của HS.

HOẠT ĐỘNG 4: Người lưu giữ truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu được về thực tế những cá nhân, gia đình, dòng họ,... tại địa phương đang góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.

b. Cách tiến hành

– Mời một số HS chia sẻ thông tin mà các em biết về những người đã và đang tham gia thực hành, bảo tồn, giữ gìn các truyền thống của địa phương (Ví dụ: các

nghệ nhân trong cộng đồng; người biết nấu món ăn đặc sản của địa phương; người thành thạo một nghề truyền thống; người đào tạo/hướng dẫn về các điệu múa, bài hát,... đặc trưng của quê hương,...).

– Một số câu hỏi gợi ý để HS cùng trao đổi:

+ Những cá nhân/tập thể đó đã hoặc đang làm công việc cụ thể gì để lưu giữ, phát huy truyền thống quê hương?

+ Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?

c. Kết luận

Cần trân trọng, biết ơn những người đã và đang chung tay giữ gìn truyền thống của quê hương chúng ta.

HOẠT ĐỘNG 5: Giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương

a. Mục tiêu

– HS nhận thức được ý nghĩa của sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương thông qua hoạt động tranh luận.

– HS thực hành được kỹ năng tranh luận.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS chia làm 2 đội để tiến hành tranh luận:

+ Một đội đồng tình với quan điểm GV đưa ra;

+ Một đội phản đối quan điểm đó;

+ Hai đội đưa ra lí lẽ để chứng minh, bảo vệ quan điểm của mình.

– Một số chủ đề gợi ý cho cuộc tranh luận:

Có ý kiến cho rằng: “Các truyền thống sẽ liên tục được sinh ra và thay thế nhau từ thời này qua thời khác. Vì vậy, việc gìn giữ chúng không còn quá quan trọng”. Em đồng ý hay phản đối ý kiến này?

Em nghĩ như thế nào về quan điểm: “Chúng ta sẽ mất đi nhiều thứ khác nếu mất đi truyền thống.”?

Lưu ý: GV nhắc HS một số nguyên tắc cần thống nhất khi tham gia tranh luận: ngôn từ văn minh, lịch sự; chỉ dùng lập luận để phản bác lại lập luận, không công kích cá nhân; không tranh lượt nói của đội bạn; vui vẻ kết thúc tranh luận, dù lí lẽ đội mình thắng hay thua; tôn trọng thời gian đặt ra cho hoạt động tranh luận;... (Đề nghị các em bổ sung thêm nguyên tắc, nếu có).

Vì hoạt động này vừa tìm hiểu về nội dung bài, vừa rèn luyện kĩ năng tranh luận, nên khi 2 đội có quan điểm trái ngược, cho dù các bạn ở bên đội “Đồng ý” trên thực tế có thể không đồng ý với quan điểm trên, song để thực hành việc tranh luận, đội đó vẫn cần tìm ra những lí lẽ để bảo vệ cho quan điểm “đồng ý giả định” của nhóm mình, và ngược lại.

– Hai đội tranh luận có khoảng 5 đến 7 phút để chuẩn bị trước các lí lẽ bảo vệ cho quan điểm của đội mình, hình dung trước các lập luận phản biện của đội bạn để ứng phó trong quá trình tranh luận.

c. Kết luận

GV căn cứ vào một số lập luận HS đưa ra trong cuộc tranh luận để kết luận về ý nghĩa, sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.

HOẠT ĐỘNG 6: Truyền thống và thế hệ trẻ

a. Mục tiêu

HS xác định được vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS thảo luận về vai trò chủ động, tích cực của HS và thanh thiếu niên nói chung đối với việc giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.

– Gợi ý một số câu hỏi thảo luận:

+ Theo em, vì sao cần có sự quan tâm, góp sức của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy các truyền thống?

+ HS chúng ta có thể đóng góp gì cho việc giữ gìn các truyền thống tốt đẹp của đất nước nói chung và của địa phương mình nói riêng? Nêu một số việc làm cụ thể và liên hệ với cộng đồng nơi em đang sống.

c. Kết luận

Tất cả mọi người, trong đó có HS chúng ta, đều có trách nhiệm trong việc giữ gìn truyền thống quý báu của quê hương. Đặc biệt, thế hệ trẻ hôm nay cũng sẽ là

những chủ nhân sau này của đất nước, nên trách nhiệm tiếp nối các truyền thống đó lại càng quan trọng, có ý nghĩa.

HOẠT ĐỘNG 7: Thu hoạch sau chủ đề *Tiếp nối truyền thống quê hương*

a. Mục tiêu

HS có thể tổng kết, tóm tắt được những điều đã học sau khi tham gia chủ đề *Tiếp nối truyền thống quê hương*.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS chia sẻ, tổng kết lại những thông tin đã thu hoạch được về các truyền thống địa phương mình (theo hình thức cá nhân/nhóm; hoặc thi liệt kê nhanh lên bảng về những nội dung đã học ở chủ đề này giữa các nhóm).

– Mời một số em chia sẻ điều em thích nhất sau khi tham gia tất cả các hoạt động của chủ đề (có thể liên quan đến nội dung, hình thức hoạt động, về một câu nói hay, một phần trình bày hiệu quả của bạn trong lớp, một thông tin thú vị mà trước đó mình chưa biết,...).

c. Kết luận

GV khái quát lại những ý chính HS đã chia sẻ, thu hoạch từ chủ đề và tổng kết.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

Hiểu biết về truyền thống quê hương mình và quảng bá, giới thiệu đến nhiều người chính là cách để lưu giữ, tôn vinh những truyền thống đó và trao truyền lại cho những thế hệ mai sau.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS rèn luyện khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.
- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Tự đánh giá mức độ tích cực của mình khi tham gia các hoạt động của chủ đề

- GV chuẩn bị sẵn các thẻ màu đủ cho số HS và quy định:
 - + Thẻ màu xanh: rất tích cực;
 - + Thẻ màu hồng: tích cực;
 - + Thẻ màu vàng: chưa tích cực.
- Nếu không có thẻ màu, có thể đề nghị HS tự làm thẻ từ giấy trắng và vẽ hình mặt cười, mặt bình thường, mặt buồn cho 3 mức độ.
- Mời HS giơ cao một thẻ màu mình chọn để thể hiện sự tự đánh giá.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy vẽ số ngôi sao tương ứng với kết quả của em hoặc của nhóm vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
		Hoàn thành tốt ★ ★ ★ Hoàn thành ★ ★ Cần cố gắng ★
1	Em tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với họ.	
2	Em lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương.	
3	Em biết vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.	
4	Em giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.	
Điều em nhớ nhất sau chủ đề này là:		
.....		

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	3
Phần thứ nhất	5
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 6	
Phần thứ hai	17
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	
<i>Chủ đề 1.</i> TRƯỜNG HỌC CỦA EM	17
TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA EM	17
THÍCH NGHI VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI	25
<i>Chủ đề 2.</i> EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH	32
TRỞ THÀNH NGƯỜI LỚN	32
SINH HOẠT TRONG GIA ĐÌNH	39
<i>Chủ đề 3.</i> THẦY CÔ - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH	47
THẦY CÔ VỚI CHÚNG EM	47
TRI ÂN THẦY CÔ	51
<i>Chủ đề 4.</i> TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG	58
XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÂN ÁI	58
GIỮ GÌN CHO TƯƠNG LAI	64
<i>Chủ đề 5.</i> NÉT ĐẸP MÙA XUÂN	73
XUÂN QUÊ HƯƠNG	73
VIỆC TỐT, LỜI HAY	79

Chủ đề 6.	TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH	86
	CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH	86
	QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI THÂN	91
Chủ đề 7.	CUỘC SỐNG QUANH TA	98
	THÁCH THỨC CỦA THIÊN NHIÊN	98
	CỘNG ĐỒNG QUANH EM	106
	PHỤ LỤC CHỦ ĐỀ 7	113
Chủ đề 8.	CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI	118
	GIỮ GÌN NGHỀ XƯA	118
	AN TOÀN LAO ĐỘNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ	128
	PHỤ LỤC CHỦ ĐỀ 8	135
Chủ đề 9.	CHÀO MÙA HÈ	144
	ĐÓN HÈ VUI VÀ AN TOÀN	144
	KẾ HOẠCH HÈ	148



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

HỒ THỊ THUÝ KIỀU – VÕ THỊ HƯỜNG

Thiết kế:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG YÊN

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

NGUYỄN PHƯƠNG LINH

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6 SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

Mã ISBN:

In cuốn, khổ 17 x 24cm, tại.....

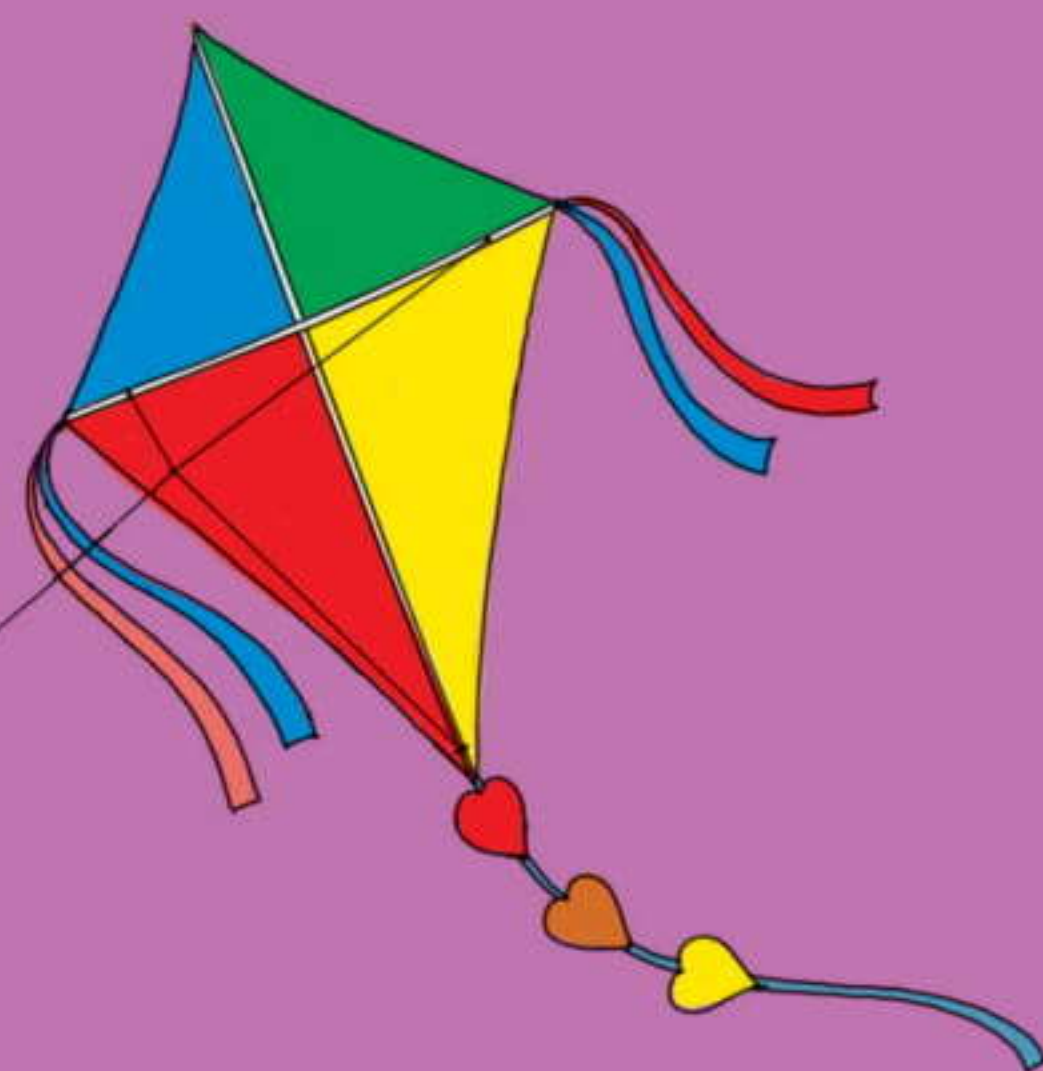
Địa chỉ:

Số xác nhận đăng kí xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 **Cánh Diều**

1. Ngữ văn 6 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 6 (Tập một, Tập hai)
3. Giáo dục công dân 6
4. Lịch sử và Địa lí 6
5. Khoa học tự nhiên 6
6. Công nghệ 6
7. Tin học 6
8. Giáo dục thể chất 6
9. Âm nhạc 6
10. Mỹ thuật 6
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
12. Tiếng Anh 6 Explore English

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 6 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdieu.monkey.edu.vn>

ISBN: 978-604-309-566-1



9 786043 095661